

## ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

|                            |                                                                                                                                                                                                      |
|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Vị trí công việc</b>    | Chuyên gia tư vấn/Công ty tư vấn cung cấp dịch vụ xây dựng và triển khai phương pháp đo lường phát thải khí nhà kính (GHG) cho các chuỗi giá trị nông nghiệp được lựa chọn trong Chương trình SPRINT |
| <b>Địa điểm</b>            | Hà Nội/và/hoặc tỉnh Lào Cai (Yên Bái cũ)                                                                                                                                                             |
| <b>Giai đoạn thực hiện</b> | Từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2026                                                                                                                                                                      |
| <b>Báo cáo đến</b>         | Chuyên gia Tăng trưởng sạch, Năng lượng & Môi trường và Quản lý Quỹ Tài trợ                                                                                                                          |
| <b>Dự án</b>               | Thúc đẩy khả năng chống chịu, bao trùm và chuyển đổi sáng tạo của các doanh nghiệp vừa và nhỏ (Dự án SPRINT)                                                                                         |
| <b>Mã hoạt động</b>        | Tiêu hoạt động 1122.2: Xây dựng phương pháp đo lường phát thải khí nhà kính (GHG)                                                                                                                    |

### 1. Bối cảnh

Dự án SPRINT do Chính phủ Canada tài trợ thông qua Bộ Các Vấn đề Toàn Cầu, được triển khai trong giai đoạn 2023-2029. Dự án được thực hiện tại tỉnh Lào Cai (Yên Bái cũ) và do Cowater International trực tiếp thực hiện và quản lý.

Cowater International là một công ty tư vấn phát triển quốc tế hàng đầu, được thành lập vào năm 1985 và có trụ sở chính tại Ottawa (Canada). Cowater đã triển khai thành công hơn 2.500 dự án và hoạt động tại hơn 95 quốc gia. Công ty hợp tác với các chính phủ, khối tư nhân và cộng đồng nhằm triển khai các dự án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy vận động chính sách, cải thiện môi trường và thúc đẩy bình đẳng cơ hội cho tất cả mọi người. (Website: <https://www.cowater.com/en/home/>)

### *Tóm tắt về Dự án SPRINT*

Dự án SPRINT (Thúc đẩy Khả năng Chống chịu, Bao trùm và Chuyển đổi Sáng tạo của các Doanh nghiệp vừa và nhỏ) là một sáng kiến của Bộ Các vấn đề Toàn cầu Canada tài trợ cho Việt Nam, thông qua Cowater International Inc, triển khai tại tỉnh Lào Cai (Yên Bái cũ) thuộc vùng Tây Bắc của Việt Nam.

Dự án nhằm mục đích cải thiện phúc lợi kinh tế - xã hội của phụ nữ dân tộc thiểu số làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp thông qua việc nâng cao vị thế kinh tế, năng lực lãnh đạo và sự chủ động của họ trong thúc đẩy tăng trưởng sạch. Dự án sẽ triển khai một loạt các biện pháp can thiệp được thiết kế nhằm củng cố hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ và siêu nhỏ (DNVVN&SN), hợp tác xã (HTX) và tổ, nhóm sản xuất (TNSX), tập trung vào phụ nữ dân tộc thiểu số

(PNDTTS) trong lĩnh vực nông nghiệp - thực phẩm. Các can thiệp của dự án ưu tiên tập trung vào 08 chuỗi giá trị nông sản chủ lực như: chè Shan Tuyết, quế, táo mèo/son tra, măng tre, gạo nếp, dược liệu, dâu tằm và rau (các loại). Đối tượng hưởng lợi chính là phụ nữ DTTS tại tỉnh Lào Cai (Yên Bái cũ).

Dự án được triển khai trong sáu năm, từ năm 2023 đến năm 2029 (bao gồm giai đoạn khởi động và phê duyệt dự án). Dự án sẽ tập trung giải quyết những khoảng trống về kỹ năng, kiến thức, đồng thời khuyến khích đổi mới và áp dụng các giải pháp phục hồi nông nghiệp và tăng trưởng sạch, bao gồm Năng lượng tái tạo (RE) và sử dụng hiệu quả năng lượng (EE) cho các DNVVN&SN/HTX/TNSX, tập trung vào PNDTTS, đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp - thực phẩm.

### ***Thông tin liên quan đến yêu cầu dịch vụ tư vấn***

SPRINT triển khai nhiệm vụ tăng trưởng sạch thông qua các Gói Hỗ trợ giải pháp tăng trưởng sạch và Gói Hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong tăng trưởng sạch, hỗ trợ các hợp tác xã, doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs) và các nhóm sản xuất trong tám chuỗi giá trị ưu tiên về quế, măng tre, dược liệu, chè, dâu tằm, lúa gạo, rau và táo mèo, nơi các đánh giá đã xác định tình trạng chế biến tiêu tốn nhiều năng lượng, phụ thuộc vào nhiên liệu rắn, thất thoát sau thu hoạch và các hệ thống canh tác nhạy cảm với khí hậu. Các can thiệp như máy sấy năng lượng mặt trời và sinh khối, dây chuyền chế biến chè điện hóa, mô hình nông lâm kết hợp trong vùng quế, và các thực hành Nông nghiệp Thông minh với Khí hậu (CSA) trong hệ thống canh tác lúa được thiết kế nhằm giải quyết các “điểm nóng” phát thải trong nông nghiệp, đồng thời cải thiện chất lượng sản phẩm, thu nhập và sức khỏe nghề nghiệp cho lao động nữ.

Danh mục tăng trưởng sạch của SPRINT hiện gồm mười chín (19) gói hỗ trợ được trao trong Năm 3 (tháng 4/2025 – tháng 3/2026), bao gồm mười hai (12) Gói Hỗ trợ giải pháp tăng trưởng sạch và bảy (7) Gói Hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong tăng trưởng sạch. Các can thiệp này bao phủ các hệ thống sấy sinh khối, máy sấy điện tiết kiệm năng lượng, nhà sấy năng lượng mặt trời, tưới ngập khô xen kẽ (AWD) cho lúa, chế biến chè điện hóa và các mô hình nông lâm kết hợp trong hệ thống quế và tre, trái rọng từ chế biến sau thu hoạch, sản xuất nông nghiệp đến quản lý sử dụng đất.

Theo kế hoạch đã được phê duyệt, SPRINT sẽ tiếp tục mở rộng danh mục này trong Năm 4 thông qua việc cấp thêm hai mươi (20) Gói Hỗ trợ giải pháp tăng trưởng sạch và năm (5) Gói Hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong tăng trưởng sạch, góp phần đạt mục tiêu tổng cộng sáu mươi (60) Gói Hỗ trợ giải pháp tăng trưởng sạch và mười lăm (15) Gói Hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong tăng trưởng sạch trong toàn bộ chu kỳ dự án.

Với danh mục ngày càng mở rộng này, các phương pháp hạch toán khí nhà kính (GHG) hài hòa, thận trọng và sẵn sàng cho kiểm toán trên các hướng CSA, năng

lượng tái tạo (RE) và sử dụng hiệu quả năng lượng (EE) là cần thiết để đảm bảo tính nhất quán, độ tin cậy và khả năng bảo vệ trước nhà tài trợ trong toàn bộ chương trình.

Để đảm bảo uy tín với nhà tài trợ và các bên đánh giá, SPRINT đã thiết lập khung đo lường phát thải GHG toàn chương trình dựa trên so sánh trước–sau can thiệp (baseline–post intervention) sử dụng dữ liệu hoạt động và các hệ số phát thải được phê duyệt, với các quy tắc rõ ràng về ranh giới hệ thống, việc sử dụng đại diện (proxy), chấm điểm độ tin cậy và tổng hợp ở cấp danh mục. Khung này ưu tiên: (i) các giả định thận trọng nhằm tránh đánh giá quá mức; (ii) xác minh bằng chứng tài liệu thông qua hóa đơn, nhật ký công tơ, hồ sơ sản xuất và các công cụ cần thiết khác; (iii) các mức độ tin cậy khác nhau cho các hướng RE/EE, CSA và hấp thụ sinh khối; và (iv) quy trình tổng hợp chuẩn hóa ở cấp danh mục.

Khi SPRINT mở rộng danh mục tài trợ và sự đa dạng của các can thiệp tăng trưởng sạch gia tăng, cần tiếp tục cụ thể hóa khung này ở cấp chuỗi giá trị, đặc biệt đối với quế, măng tre và chè, ba chuỗi có mức độ tập trung cao nhất về thay thế nhiên liệu sinh khối, chế biến điện hóa và hoạt động nông lâm kết hợp trong chương trình.

Nhiệm vụ tư vấn này cũng nhằm đáp ứng sự gia tăng biến động khí hậu tại miền Bắc Việt Nam, bao gồm nhiệt độ tăng và các hiện tượng mưa cực đoan, làm gia tăng rủi ro đối với năng suất nông nghiệp và nhấn mạnh nhu cầu về nông nghiệp thông minh với khí hậu, hệ thống chế biến thích ứng và các giải pháp năng lượng carbon thấp.

### **Liên kết chỉ số với Khung Kết quả SPRINT**

Nhiệm vụ này trực tiếp hỗ trợ các chỉ số tăng trưởng sạch và khí hậu trong khung kết quả của dự án SPRINT, bao gồm:

- 1) Số lượng doanh nghiệp áp dụng các giải pháp năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng;
- 2) Diện tích và thực hành CSA được theo dõi;
- 3) Số phụ nữ dân tộc thiểu số được đào tạo về hoạt động tăng trưởng sạch; và
- 4) Số khoản tài trợ có tính toán GHG từ đường cơ sở đến cuối kỳ được xác minh.

### ***Phù hợp với Lý thuyết Thay đổi (Theory of Change) của SPRINT***

Nhiệm vụ này cụ thể hóa Lý thuyết Thay đổi của SPRINT bằng cách chuyển hóa các khoản đầu tư tăng trưởng sạch thành các kết quả có thể đo lường về hành vi, kỹ thuật và khí hậu. Thông qua việc thiết lập đường cơ sở chuẩn hóa, các phương pháp luận đặc thù theo chuỗi giá trị và tổng hợp ở cấp danh mục, hoạt động tư vấn đóng góp trực tiếp vào việc tăng cường năng lực thích ứng khí hậu ở cấp doanh nghiệp MSME và hợp tác xã, nâng cao vai trò lãnh đạo kỹ thuật của phụ nữ dân

tộc thiểu số, và xác nhận mức giảm phát thải trong các chuỗi giá trị ưu tiên. Những kết quả này tạo nền tảng cho lộ trình của SPRINT từ các can thiệp thí điểm đến chuyển đổi quy mô theo hướng carbon thấp và tăng trưởng thu nhập bao trùm.

### **Phạm vi bao phủ qua các chu kỳ tài trợ**

Chuyên gia tư vấn sẽ ưu tiên tất cả các đơn vị nhận tài trợ Tăng trưởng Xanh của Năm 4, đồng thời củng cố và hoàn thiện các hệ thống Đo lường, Báo cáo và Thẩm định (MRV) cho mười chín (19) dự án Năm 3 khi phù hợp, nhằm đảm bảo tính nhất quán, liên tục và báo cáo ở quy mô toàn danh mục qua các nhóm tài trợ kế tiếp.

*Theo Tiêu hoạt động 1122.2, SPRINT hướng tới:*

- củng cố các bộ dữ liệu đường cơ sở đã được xác minh cho toàn bộ các dự án Tăng trưởng Xanh đã phê duyệt;
- chuyển hóa khung GHG cấp chương trình thành các phương pháp sẵn sàng áp dụng tại thực địa cho các chuỗi giá trị quế, măng tre và chè;
- phát triển các công cụ số hỗ trợ báo cáo nhất quán ở cấp khoản tài trợ và cấp danh mục;
- giảm thiểu rủi ro tài chính và uy tín liên quan đến việc tuyên bố tác động khí hậu quá mức; và
- tăng cường sự sẵn sàng cho các nhiệm vụ xác minh của nhà tài trợ, kiểm toán và đánh giá.

Hoạt động tư vấn này sẽ cung cấp nền tảng kỹ thuật cho hệ thống Đo lường, Báo cáo và Thẩm định (MRV) về Tăng trưởng Xanh của SPRINT, giúp chương trình theo dõi tiến độ đạt mục tiêu giảm phát thải GHG hằng năm, cải thiện việc định hướng các khoản tài trợ tương lai vào các can thiệp CSA/RE/EE có tác động cao, đồng thời củng cố tăng trưởng thu nhập và cơ hội lãnh đạo cho phụ nữ dân tộc thiểu số.

## **2. Mục đích của hoạt động tư vấn**

Hoạt động tư vấn này được thực hiện nhằm góp phần đạt được các mục tiêu sau:

- **Kết quả trung gian 1100:** Cải thiện hiệu quả hoạt động của các MSME/hợp tác xã/nhóm sản xuất tập trung vào phụ nữ dân tộc thiểu số (EMW) trong các chuỗi giá trị nông nghiệp có tính đáp ứng giới và khả năng chống chịu khí hậu.
- **Kết quả trực tiếp 1120:** Nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của các MSME/hợp tác xã/nhóm sản xuất trong nông nghiệp tập trung vào EMW.
- **Đầu ra 1122:** Các giải pháp tăng trưởng xanh (tập trung vào carbon thấp và nông nghiệp thông minh thích ứng khí hậu) được đồng thiết kế và thí điểm

cùng với các MSME/hợp tác xã/nhà sản xuất được lựa chọn có trọng tâm EMW.

Tư vấn nhằm hỗ trợ triển khai **Hoạt động 1122.2: Xác định phương pháp đo lường phát thải.**

### **3. Mục tiêu của nhiệm vụ**

#### **3.1 Mục tiêu tổng thể**

Thiết kế, thử nghiệm và vận hành các phương pháp đo lường khí nhà kính (GHG) chuẩn hóa, sẵn sàng áp dụng tại thực địa cùng với các công cụ số, phù hợp với phương pháp luận của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu (IPCC) (đặc biệt Tier 1/2) và, khi phù hợp, các hệ số phát thải quốc gia cũng như các tiêu chuẩn hạch toán GHG được công nhận như Tiêu chuẩn Hạch toán Dự án của GHG Protocol và các hướng dẫn chuyên ngành. Các phương pháp và công cụ này sẽ giúp SPRINT thiết lập đường cơ sở đáng tin cậy, định lượng mức giảm phát thải sau can thiệp và tổng hợp kết quả ở cả cấp khoản tài trợ và cấp danh mục, phù hợp với các chỉ số của Khung Quản lý Hiệu quả (PMF) và yêu cầu báo cáo của nhà tài trợ.

Ở cấp danh mục, hoạt động tư vấn này hỗ trợ tham vọng giảm phát thải hằng năm của SPRINT bằng cách đảm bảo rằng các đường cơ sở ở cấp khoản tài trợ, các phép tính sau can thiệp và chấm điểm độ tin cậy có thể được tổng hợp nhất quán giữa các nhóm tài trợ và chuỗi giá trị. Các công cụ và phương pháp được xây dựng sẽ giúp ban quản lý chương trình theo dõi tiến độ đạt mục tiêu giảm GHG tổng thể và ưu tiên các khoản tài trợ tương lai vào các hướng CSA, năng lượng tái tạo (RE) và sử dụng hiệu quả năng lượng (EE) có tác động cao nhất.

#### **3.2 Mục tiêu cụ thể**

Chuyên gia tư vấn sẽ:

1. Tổng hợp và đảm bảo chất lượng dữ liệu đường cơ sở cho toàn bộ 19 dự án Tăng trưởng Xanh đã được phê duyệt, bao gồm các can thiệp CSA, RE và EE, với đầy đủ tài liệu và dấu vết kiểm toán.
2. Phát triển các phương pháp GHG đặc thù theo chuỗi giá trị cho các chuỗi ưu tiên, gồm:
  - Quế
  - Măng tre
  - Chè
3. Xác định và chuẩn hóa các tham số hạch toán chính cho tất cả dự án, bao gồm:
  - ranh giới hệ thống,
  - đơn vị chức năng,

- thứ bậc hệ số phát thải, và
  - các phương trình tính toán cùng các giả định thận trọng.
4. Tích hợp phát thải ở giai đoạn sản xuất, sau thu hoạch và chế biến vào một khung đo lường thống nhất, phản ánh đầy đủ hiệu quả giảm phát thải của các can thiệp CSA, RE và EE do SPRINT hỗ trợ.
  5. Phát triển và thí điểm các công cụ tính toán số và bảng điều khiển danh mục có khả năng tạo ra kết quả ở cấp dự án và tổng hợp toàn chương trình, phù hợp với Khung giám sát dự án của SPRINT và các chu kỳ báo cáo hằng năm.
  6. Tăng cường năng lực nội bộ cho hoạt động Đo lường, Báo cáo và Thẩm định (MRV) liên tục thông qua tài liệu hướng dẫn sử dụng, quy trình vận hành chuẩn (SOP) và đào tạo thực hành cho nhân sự SPRINT và các đối tác.
  7. Đưa ra các khuyến nghị chiến lược dựa trên bằng chứng nhằm định hướng các khoản tài trợ tương lai vào các hướng giảm phát thải có tác động cao và hỗ trợ đạt mục tiêu giảm GHG hằng năm của SPRINT.

#### 4. Phạm vi công việc và nhiệm vụ

Nhiệm vụ sẽ được triển khai thông qua năm hợp phần công việc tích hợp nhằm thiết lập đường cơ sở GHG ở cấp khoản tài trợ, phát triển các phương pháp đặc thù theo chuỗi giá trị cho các chuỗi ưu tiên, vận hành các hệ thống đo lường CSA/RE/EE, và cung cấp báo cáo ở cấp danh mục phù hợp với các chỉ số tăng trưởng sạch và khí hậu của SPRINT trong khung kết quả cũng như các yêu cầu báo cáo của nhà tài trợ.

Mức độ chặt chẽ về phương pháp luận dự kiến: Các phương pháp và công cụ được thiết kế chủ yếu phục vụ cho giám sát chương trình và quản lý danh mục (ước tính ở mức sàng lọc), thay vì các phép tính sẵn sàng cho kiểm toán phục vụ xác minh bên ngoài. Do đó, các cách tiếp cận cần ưu tiên tính thực tiễn, minh bạch và nhất quán giữa các dự án, đồng thời vẫn phù hợp với các tiêu chuẩn được công nhận (ví dụ: hướng dẫn của IPCC và các hệ số quốc gia). Khi có dữ liệu với độ tin cậy cao hơn, phương pháp cần cho phép từng bước nâng cấp hướng tới các ước tính sẵn sàng cho xác minh mà không cần thiết kế lại toàn bộ.

| STT                                                         | Nhiệm vụ cụ thể         | Mô tả chi tiết                                                                                                                                                                                     | Sản phẩm bàn giao                                                                                     |
|-------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Hợp phần công việc 1 – Khởi động và rà soát kỹ thuật</b> |                         |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |
| 1                                                           | Rà soát tài liệu SPRINT | Rà soát các nghiên cứu đường cơ sở, sổ tay GHG, phân tích rủi ro khí hậu, hồ sơ tài trợ và hồ sơ mua sắm nhằm xác nhận sự phù hợp về phương pháp, xác định khoảng trống dữ liệu và đánh giá mức độ | Ghi chú khởi động từ rà soát tài liệu, bao gồm phương pháp áp dụng, khoảng trống dữ liệu, vấn đề tuân |

| STT                                                                                         | Nhiệm vụ cụ thể                                      | Mô tả chi tiết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Sản phẩm bàn giao                                                                                                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                             |                                                      | sẵn sàng cho việc tổng hợp đường cơ sở.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | thủ và liên kết với các chỉ số.                                                                                        |
| 2                                                                                           | Lập bản đồ danh mục                                  | Phân loại tất cả các dự án theo chuỗi giá trị, loại can thiệp CSA/RE/EE, ranh giới hệ thống và hướng giảm phát thải nhằm định hướng công tác thực địa và ưu tiên.                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ma trận lập bản đồ danh mục cho toàn bộ dự án.                                                                         |
| 3                                                                                           | Thiết kế công cụ thu thập dữ liệu và quy trình QA/QC | Xây dựng bộ công cụ khảo sát chuẩn hóa, mẫu dữ liệu, danh mục kiểm tra xác minh và quy trình lưu vết kiểm toán phục vụ thiết lập đường cơ sở.                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bộ biểu mẫu thực địa, bảng nhập liệu và sổ tay quy trình QA/QC.                                                        |
| <b>Tổng số ngày tư vấn: 5 ngày; Chuyên gia GHG của SPRINT: 3 ngày</b>                       |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                        |
| <b>Hợp phần công việc 2 – Tổng hợp dữ liệu cơ sở</b>                                        |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                        |
| 4                                                                                           | Thu thập dữ liệu đường cơ sở                         | Đánh giá ban đầu về mức độ sẵn có và chất lượng dữ liệu cho từng dự án, sau đó thu thập dữ liệu CSA, RE và EE (ví dụ: sử dụng năng lượng, chuyển đổi nhiên liệu, sản lượng, giờ vận hành, diện tích canh tác, thực hành quản lý) bằng các mẫu được phê duyệt. Khi dữ liệu sơ cấp hạn chế, sử dụng proxy đã kiểm chứng, hệ số mặc định/IPCC hoặc quốc gia, và các giả định được ghi chép để đảm bảo tính đầy đủ và minh bạch tối thiểu của đường cơ sở. | Bộ dữ liệu đường cơ sở đã đánh giá và hoàn thiện (kèm ghi chú về chất lượng dữ liệu và giả định) cho toàn bộ 19 dự án. |
| 5                                                                                           | Lập bản đồ quy trình                                 | Lập sơ đồ hệ thống sản xuất, sau thu hoạch và chế biến nhằm xác định nguồn phát thải và điểm giảm thiểu trong chuỗi.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Sơ đồ quy trình và bản đồ chuỗi giá trị.                                                                               |
| 6                                                                                           | Xác minh và đối chiếu                                | Xác thực dữ liệu báo cáo thông qua hóa đơn, ảnh công tơ, thông số thiết bị và nhật ký vận hành.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Hồ sơ xác minh cho từng dự án.                                                                                         |
| 7                                                                                           | Chấm điểm chất lượng dữ liệu và giải trình proxy     | Áp dụng chấm điểm độ tin cậy và chỉ sử dụng đường cơ sở proxy theo nguyên tắc thận trọng khi không có dữ liệu sơ cấp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Ma trận chất lượng dữ liệu và ghi chú giải trình proxy.                                                                |
| <b>Tổng số ngày tư vấn: 10 ngày; Chuyên gia GHG của SPRINT: 4 ngày</b>                      |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                        |
| <b>Hợp phần công việc 3 – Phát triển phương pháp cho chuỗi giá trị Quế, Măng tre và Chè</b> |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                        |
| 8                                                                                           | Xác định ranh giới và đơn vị                         | Xác định ranh giới hệ thống và đơn vị chức năng cho ba chuỗi nhằm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ghi chú về ranh giới và thông số đơn vị chức năng.                                                                     |

| STT                                                                      | Nhiệm vụ cụ thể                            | Mô tả chi tiết                                                                                                                                                                                                   | Sản phẩm bàn giao                                                       |
|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
|                                                                          |                                            | đảm bảo tính nhất quán giữa các dự án.                                                                                                                                                                           |                                                                         |
| 9                                                                        | Xác định nguồn phát thải và lựa chọn hệ số | Xác định các nguồn phát thải chính và lựa chọn hệ số phát thải thận trọng phù hợp với các thực hành hạch toán được công nhận.                                                                                    | Danh mục nguồn phát thải và bảng hệ số được phê duyệt.                  |
| 10                                                                       | Xây dựng phương trình và giả định          | Phát triển các phương trình minh bạch và tài liệu hóa các giả định cũng như cách xử lý bất định.                                                                                                                 | Bảng tính và ghi chú phương pháp.                                       |
| <b>Tổng số ngày tư vấn: 8 ngày; Chuyên gia GHG của SPRINT: 2 ngày</b>    |                                            |                                                                                                                                                                                                                  |                                                                         |
| <b>Hợp phần công việc 4 – Phát triển và thí điểm công cụ</b>             |                                            |                                                                                                                                                                                                                  |                                                                         |
| 11                                                                       | Phát triển công cụ và bảng điều khiển      | Xây dựng các bộ tính toán GHG dạng Excel theo mô-đun và bảng điều khiển danh mục phù hợp với PMF và các chỉ số tăng trưởng sạch, sử dụng cấu trúc chung để đảm bảo tính nhất quán và khả năng tổng hợp danh mục. | Bộ công cụ GHG dạng mô-đun và mẫu dashboard sẵn sàng tổng hợp danh mục. |
| 12                                                                       | Thí điểm và hoàn thiện công cụ             | Thử nghiệm công cụ với ba đơn vị nhận tài trợ được chọn và điều chỉnh dựa trên kết quả thử nghiệm và phản hồi người dùng.                                                                                        | Công cụ và dashboard đã được kiểm chứng, sẵn sàng triển khai rộng.      |
| 13                                                                       | Tính năng QA và kiểm soát phiên bản        | Tích hợp kiểm tra lỗi, theo dõi chỉnh sửa và chức năng lưu vết kiểm toán.                                                                                                                                        | Bộ công cụ hoàn chỉnh có tích hợp QA.                                   |
| <b>Tổng số ngày tư vấn: 8 ngày; Chuyên gia GHG của SPRINT: 2 ngày</b>    |                                            |                                                                                                                                                                                                                  |                                                                         |
| <b>Hợp phần công việc 5 – Nâng cao năng lực và định hướng chiến lược</b> |                                            |                                                                                                                                                                                                                  |                                                                         |
| 14                                                                       | Hội thảo tập huấn kỹ thuật                 | Tổ chức ít nhất một khóa đào tạo thực hành cho cán bộ dự án SPRINT và đối tác về phương pháp GHG, công cụ và tiêu chuẩn chất lượng dữ liệu.                                                                      | Chương trình đào tạo, tài liệu và danh sách người tham dự.              |
| 15                                                                       | Xây dựng SOP                               | Soạn thảo quy trình vận hành chuẩn cho thu thập, xác minh và báo cáo dữ liệu ở cấp khoản tài trợ.                                                                                                                | Sổ tay SOP và mẫu báo cáo.                                              |
| 16                                                                       | Phân tích danh mục chiến lược              | Phân tích kết quả để xác định các can thiệp CSA/RE/EE có tác động                                                                                                                                                | Ghi chú định hướng chiến lược và ma trận ưu tiên.                       |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Nhiệm vụ cụ thể   | Mô tả chi tiết                         | Sản phẩm bàn giao             |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------|-------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   | cao nhằm định hướng tài trợ tương lai. |                               |
| 17                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Báo cáo cuối cùng | Gói báo cáo tổng hợp.                  | Báo cáo cuối cùng hoàn chỉnh. |
| <b>Tổng số ngày tư vấn: 6 ngày; Chuyên gia GHG của SPRINT: 6 ngày</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |                                        |                               |
| <b>Tổng số ngày làm việc của chuyên gia tư vấn: 37 ngày</b><br><b>Chuyên gia GHG của SPRINT: 17 ngày</b><br><br><b>Lưu ý:</b> Các cách tiếp cận nhạy cảm giới và bao trùm sẽ được lồng ghép xuyên suốt, đặc biệt chú trọng phụ nữ dân tộc thiểu số, sự phù hợp văn hóa và hạn chế về di chuyển. Mức độ tham gia và kết quả học tập sẽ được ghi nhận trong các sản phẩm bàn giao.<br><br><b>Tất cả sản phẩm đầu ra sẽ được nộp bằng tiếng Anh và tiếng Việt.</b> |                   |                                        |                               |

## 5. Tiến độ các hợp phần công việc và đối tượng sử dụng

| Hợp phần công việc                                             | Sản phẩm chính | Đối tượng sử dụng                                                                                       | Thời hạn                                                              |
|----------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| <b>Hợp phần 1: Khởi động và rà soát kỹ thuật</b>               | Nhiệm vụ 1–3   | Ban quản lý SPRINT, Chuyên gia GHG, nhóm M&E, nhóm báo cáo nhà tài trợ                                  | 5/4/2026                                                              |
| <b>Hợp phần 2: Tổng hợp dữ liệu đường cơ sở</b>                | Nhiệm vụ 4–7   | Nhóm kỹ thuật SPRINT, Chuyên gia GHG, đơn vị M&E, nhóm quản lý tài trợ                                  | 20/4/2026 (các nhiệm vụ đường cơ sở); 2/4/2026 (lập bản đồ quy trình) |
| <b>Hợp phần 3: Phát triển phương pháp (Quế, Tre Măng, Chè)</b> | Nhiệm vụ 8–10  | Nhóm kỹ thuật SPRINT, Chuyên gia GHG, nhóm thiết kế chương trình                                        | 2/5/2026                                                              |
| <b>Hợp phần 4: Phát triển và thí điểm công cụ</b>              | Nhiệm vụ 11–13 | Chính: Dự án SPRINT; Phụ: các đơn vị nhận tài trợ thí điểm (nhập dữ liệu và thử nghiệm)                 | 7/5/2026                                                              |
| <b>Hợp phần 5: Nâng cao năng lực và định hướng chiến lược</b>  | Nhiệm vụ 14–17 | Dự án SPRINT, đối tác triển khai, các đơn vị nhận tài trợ được chọn, các bên liên quan phía nhà tài trợ | 11–15/5/2026                                                          |

### *Tích hợp với hệ thống MERL của SPRINT*

Tất cả các công cụ thu thập dữ liệu, bảng điều khiển và mẫu báo cáo được phát triển trong hoạt động tư vấn này sẽ được tích hợp đầy đủ với hệ thống Giám sát, Đánh giá, Nghiên cứu và Học hỏi (MERL) của SPRINT. Các bộ dữ liệu đã được xác minh sẽ được đưa vào các bảng điều khiển cấp chương trình, báo cáo thường niên cho nhà tài trợ và các sản phẩm học tập, trong khi các ghi chú phương pháp

và phân tích danh mục sẽ hỗ trợ các đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ, quá trình ra quyết định chiến lược và quản lý thích ứng.

### Các rủi ro chính và biện pháp giảm thiểu

| Rủi ro                                                                                         | Chiến lược giảm thiểu                                                                           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Dữ liệu đường cơ sở không đầy đủ hoặc không nhất quán                                          | Đối chiếu chéo bằng hóa đơn, hồ sơ công tơ và nhật ký sản xuất; áp dụng các giả định thận trọng |
| Sự tham gia hạn chế của phụ nữ dân tộc thiểu số do rào cản di chuyển hoặc khối lượng công việc | Lập lịch nhảy cảm giới và tăng cường tiếp cận tại thực địa                                      |
| Bất định về phương pháp giữa các chuỗi giá trị                                                 | Chuẩn hóa ranh giới hệ thống, thứ bậc hệ số phát thải (EF) và các quy trình QA/QC               |
| Rủi ro kiểm toán và xác minh                                                                   | Áp dụng SOP, danh mục kiểm tra tài liệu và các mẫu báo cáo sẵn sàng                             |

### Lịch trình thực hiện dự kiến

- **23/3 – 30/3/2026** – Ký hợp đồng, khởi động, rà soát tài liệu và hoàn thiện kế hoạch làm việc
- **Cuối tháng 3 – Giữa tháng 4/2026** – Khảo sát thực địa và thu thập dữ liệu đường cơ sở
- **Giữa – Cuối tháng 4/2026** – Phát triển phương pháp và xây dựng công cụ dự thảo
- **Giữa tháng 5/2026** – Thử điểm công cụ, tổ chức đào tạo và hoàn thiện báo cáo cuối cùng

## 6. Yêu cầu đối với Chuyên gia Tư vấn

| Tiêu chí                | Yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Trình độ học vấn</b> | Bằng sau đại học (ưu tiên Thạc sĩ trở lên) trong các lĩnh vực biến đổi khí hậu, kỹ thuật môi trường, nông nghiệp, hệ thống năng lượng, quản lý tài nguyên thiên nhiên hoặc các ngành liên quan..                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>Kinh nghiệm</b>      | Tối thiểu bảy năm kinh nghiệm trong hạch toán GHG và hệ thống MRV áp dụng cho: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các can thiệp RE, EE và CSA;</li> <li>• Các chương trình phát triển do nhà tài trợ tài trợ.</li> </ul> <p><i>Có thành tích chứng minh trong:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết kế khung đường cơ sở – cuối kỳ;</li> <li>• Tổng hợp phát thải ở cấp danh mục;</li> <li>• Phát triển công cụ tính toán GHG và quy trình vận hành chuẩn phục vụ triển khai tại thực địa;</li> <li>• Tổ chức đào tạo và nâng cao năng lực về các phương pháp và công cụ này cho đội ngũ thực địa và đối tác triển khai.</li> <li>• Có kinh nghiệm làm việc với hợp tác xã, MSME và hệ thống canh tác vùng cao là lợi thế.</li> </ul> |

| Tiêu chí                  | Yêu cầu                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Kỹ năng chuyên môn</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Am hiểu sâu về phương pháp IPCC và các nguyên tắc hạch toán thận trọng.</li><li>• Kinh nghiệm với hệ thống nông nghiệp, chế biến và năng lượng sinh khối.</li></ul> |
| <b>Trình độ ngoại ngữ</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Thành thạo tiếng Anh (bắt buộc).</li><li>• Biết tiếng Việt là lợi thế lớn.</li></ul>                                                                                |

## 7. Quy trình nộp hồ sơ

Chuyên gia tư vấn hoặc công ty sẽ được lựa chọn thông qua quá trình đánh giá cạnh tranh đối với đề xuất kỹ thuật và tài chính.

Các ứng viên quan tâm cần gửi hồ sơ với tiêu đề email: **[Application for Consulting – Sub-activity 1122.2 – Name of Consultant/Company]** đến địa chỉ: [procurement@sprint-vietnam.com](mailto:procurement@sprint-vietnam.com) trước 17:00 ngày 16/3/2026.

**Hồ sơ yêu cầu bao gồm:**

- Thư bày tỏ quan tâm
- Sơ yếu lý lịch (CV) của các chuyên gia đề xuất
- Đề xuất kỹ thuật và đề xuất tài chính
- Ví dụ các nhiệm vụ tương tự đã thực hiện trước đây (không bắt buộc nhưng khuyến khích)

**Lưu ý:** Đề xuất tài chính cần được xây dựng bám sát theo phạm vi công việc và yêu cầu nêu trong ToR này, bao gồm tất cả các loại thuế áp dụng. Mức trần này chưa bao gồm chi phí đi lại và lưu trú cho các chuyến công tác thực địa (nếu có), các chi phí này phải được liệt kê riêng.